

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC CƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 146/NQ-HĐND

Đức Cơ, ngày 20 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC CƠ
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ BẢY (CHUYÊN ĐỀ)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND, ngày 09/11/2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025
trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của Hội đồng nhân
dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021- 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của Hội đồng nhân
dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết
số 104/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều
chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban
nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2021-2025; Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng
nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025, như sau:

1. Điều chỉnh tổng vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025

Điều chỉnh tăng nguồn vốn đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất từ 170,00 tỷ đồng (theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND) lên 290,00 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh: 396,77 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư: 106,77 tỷ đồng.
- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 290,00 tỷ đồng.

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư nguồn vốn tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư

2.1. Điều chỉnh giảm vốn đầu tư: 8.850,0 triệu đồng, gồm:

- Dừng đầu tư 02 dự án: Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn 2.000,0 triệu và Sửa chữa nhà làm việc các phòng ban 1.000,0 triệu. Số vốn giảm: 3.000,0 triệu đồng.

- Giảm nguồn dự phòng số tiền: 5.850,0 triệu đồng.

2.2. Điều chỉnh tăng vốn đầu tư: 8.850,0 triệu đồng, gồm:

- Điều chỉnh tăng vốn 05 dự án: Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Pnôn 200 triệu; Trụ sở UBND xã Ia Pnôn 400 triệu; Nâng cấp mở rộng đường Trần Bình Trọng thị trấn Chư Ty 350 triệu; Trường Tiểu học Hùng Vương 2.800 triệu và Nhà văn hóa xã Ia Din 1.100 triệu. Số vốn tăng: 4.850,0 triệu đồng.

- Bố trí vốn đối ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo khoản 3 điều 1 Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh, để đầu tư 02 dự án: Đường liên xã Ia Din - Ia Krêl - Ia Dơk (từ ngã ba làng Nêh đến Đội 13 Chi nhánh Công ty TNHH MTV 75 làng Pong xã Ia Dơk) và Đường liên xã Ia Pnôn - Ia Nan (đoạn từ trung tâm xã đi quốc lộ 14C). Số vốn tăng: 4.000,0 triệu đồng.

2.3. Danh mục và mức vốn đầu tư các dự án còn lại không thay đổi.

3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất

3.1. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư nguồn thu tiền sử dụng đất

Tổng thu tiền sử dụng đất sau điều chỉnh: 290.000,0 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư điều chỉnh như sau:

- Trích nộp 10% về tỉnh để thực hiện dự án đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp tỉnh: 29.000,0 triệu đồng.

- Chi bồi thường giải phóng mặt bằng: 15.000,0 triệu đồng.

- Trích nộp 30% vào quỹ phát triển đất của tỉnh: 38.000,0 triệu đồng.

- Tiền sử dụng đất còn lại dành cho đầu tư: 208.000,0 triệu đồng, tăng 89.420 triệu đồng. Trong đó:

+ Tiền sử dụng đất huyện đầu tư: 136.000,0 triệu, tăng 67.420 triệu.

+ Tiền sử dụng đất cấp xã đầu tư: 72.000,0 triệu, tăng 22.000 triệu.

3.2. Điều chỉnh giảm vốn đầu tư: 5.103,0 triệu đồng, gồm:

- Điều chỉnh giảm vốn đầu tư 03 dự án: Đường Quy hoạch khu dân cư (phía Tây Hội trường Tổ dân phố 7) thị trấn Chư Ty giảm 467,0 triệu; Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty giảm 2.626,0 triệu; Cải tạo, chỉnh trang điện chiếu sáng công cộng đường Trường Chinh giảm 201,0 triệu. Số vốn giảm: 3.303,0 triệu đồng.

- Dừng đầu tư 01 dự án: Sửa chữa đường giao thông làng Khóp, Krol, Krêl xã Ia Krêl. Số vốn giảm: 1.800,0 triệu đồng.

3.3. Điều chỉnh tăng vốn đầu tư: 72.523,0 triệu đồng, gồm:

- Điều chỉnh tăng vốn 02 dự án: Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm tăng 600,0 triệu đồng; dự án Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch tăng 3.000,0 triệu đồng. Số vốn tăng: 3.600,0 triệu đồng.

- Bổ sung Dự án đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính: 2.032,0 triệu đồng.

- Bổ sung mới 09 dự án: Huyện ủy Đức Cơ 4.300,0 triệu; Chỉnh trang đường Trường Chinh thị trấn Chư Ty 11.000,0 triệu; Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh thị trấn Chư Ty 21.500,0 triệu; Nghĩa địa chung huyện Đức Cơ 2.400,0 triệu; Mở rộng hệ thống nước (cấp 2) thị trấn Chư Ty 3.300,0 triệu đồng; Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng 9.500,0 triệu đồng.; Trụ sở UBND xã Ia Dok 2.400,0 triệu đồng; Hệ thống cung cấp điện khu dân cư quy hoạch Tổ dân phố 7 thị trấn Chư Ty 2.370,0 triệu đồng.; Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi và đường Trần Phú thị trấn Chư Ty 3.600,0 triệu đồng. Số vốn đầu tư bổ sung tăng: 60.370,0 triệu đồng.

- Bổ sung vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: 3.000,0 triệu đồng.

- Bổ sung kinh phí dự phòng: 3.521,0 triệu đồng.

- Bổ sung tiền sử dụng đất cấp xã đầu tư: 22.000,0 triệu đồng.

3.4. Danh mục và mức vốn đầu tư các dự án khác không thay đổi.

4. Danh mục và mức vốn phân bổ cho từng dự án sau khi điều chỉnh:
Có các biểu số 1, số 2, số 3 chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, giám sát việc thực hiện nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 86/NQ-HĐND, ngày 18/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá VII, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 20 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT-VP.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cường

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU ĐIỀU CHỈNH

Nguồn vốn tính phân cấp cho huyện quyết định đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG					135.570	106.770		131.604	106.770	
I	LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG					2.520	2.400		2.724	2.600	
1	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp IV, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	48/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840	800	48/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840	800	
2	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp IV, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	58/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840	800	58/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 127/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	1.044	1.000	
3	Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Nhà làm việc cấp IV, 1 Tầng, DTXD: 150 m2 và các hạng mục phụ	46/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840	800	46/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	840	800	
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					44.930	42.190		45.730	41.990	
1	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Xây dựng 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện, thiết bị	1644/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	5.250	5.090	1644/QĐ-UBND ngày 13/10/2021	5.250	5.090	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Ia Dín	Năm 2021	Xây dựng 04 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	1084/QĐ-UBND ngày 12/7/2021	5.300	5.000	1084/QĐ-UBND ngày 12/7/2021	5.300	5.000	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG					135.570	106.770		131.604	106.770	
3	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Xã Ia Kla	Năm 2022	Xây dựng 03 phòng học lý thuyết, 02 phòng học bộ môn; thiết bị	51/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.700	2.600	51/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 104/NQ-HĐND ngày 24/12/21	2.700	1.600	
4	Trường Tiểu học Ngó Mây	Xã Ia Kla	Năm 2022	Xây dựng nhà hiệu bộ, 02 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn; 01 phòng thư viện; thiết bị	42/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	6.300	6.000	42/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	6.300	6.000	
5	Trường Mầm non Hải Âu	Xã Ia Krêl	Năm 2022	01 phòng Mầm non: DTXD 70m2, sân bê tông, thiết bị	52/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	520	500	52/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	520	500	
6	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Din	Năm 2024	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	7.000	6.000	55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 131/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900	8.800	
7	Trường Tiểu học Trần Phú	Xã Ia Dom	Năm 2023	Xây dựng 06 phòng học lý thuyết + 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	44/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.570	5.300	44/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.570	5.300	
8	Trường Tiểu học Kim Đồng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Xây dựng 04 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	49/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	3.570	3.400	49/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	3.570	3.400	
9	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	Xã Ia Krêl	Năm 2024	Xây dựng 03 phòng học lý thuyết, 01 phòng học bộ môn, thiết bị	47/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.100	2.000	135/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	0	0	Dừng chủ trương đầu tư
10	Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Ia Din	Năm 2024	Xây dựng 03 phòng học bộ môn thiết bị và các hạng mục phụ	45/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.100	2.000	45/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.100	2.000	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG					135.570	106.770		131.604	106.770	
11	Trường THCS Nguyễn Hiền	Thị trấn Chư Ty	Năm 2025	Xây dựng sân thể dục thể thao, tường rào, thiết bị	50/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	520	500	50/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	520	500	
12	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Xã Ia Dom	Năm 2025	Xây dựng nhà hiệu bộ, 02 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ, thiết bị	43/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	4.000	3.800	43/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	4.000	3.800	
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA-THÔNG TIN					41.790	29.850		42.890	30.950	
1	Nhà văn hóa xã Ia Kla	Xã Ia Kla	Năm 2021	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	996/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	2.840	2.700	996/QĐ-UBND ngày 05/7/2021	2.840	2.700	
2	Dị tích lịch sử chiến thắng Chư Ty	Thị trấn Chư ty	Năm 2022-2023	Sân, đường nội bộ, hệ thống điện, nước và các hạng mục phụ	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110	5.042	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110	5.042	lồng ghép vốn
3	Nhà văn hóa xã Ia Dìn	Xã Ia Dìn	Năm 2024	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	3.600	2.700	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 130/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.700	3.800	
4	Nhà văn hóa xã Ia Dok	Xã Ia Dok	Năm 2023	Nhà cấp III, 01 tầng, DTXD 374m2 và các hạng mục phụ, thiết bị	53/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.840	2.700	53/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.840	2.700	
5	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	Xã Ia Dok	Năm 2024	Đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống điện nước, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100	2.000	74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100	2.000	
6	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024-2025	Phòng phát thanh, phòng kỹ thuật và các hạng mục phụ; thiết bị	73/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	9.800	9.708	73/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	9.800	9.708	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG					135.570	106.770		131.604	106.770	
7	Sân vận động huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Năm 2025	San ủi mặt bằng, khán đài, kè đá, trồng cỏ và các hạng mục phụ	77/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	6.500	5.000	77/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	6.500	5.000	
IV	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ					31.260	17.580		31.610	22.930	
1	NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN					2.050	1.600		2.050	1.600	
	Xây dựng khu giết mổ gia súc tập trung	Xã Ia Kriêng	Năm 2024	DTXD: 300m ² và các hạng mục phụ	76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050	1.600	76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050	1.600	
2	GIAO THÔNG					29.210	15.980		29.560	21.330	
2.1	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi (Đoạn phía Bắc Đường Quang Trung)	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Chiều dài L= 0,25 km; Bn= 17,0 m; Bm=10,5m; bề tổng nhựa, đan rãnh, bó vỉa, hệ thống thoát nước;	1681/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	3.000	2.880	1681/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	3.000	2.880	
2.2	Duy tu, bảo dưỡng đường Chu Văn An, đường Lê Duẩn	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	755/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	1.500	1.460	755/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	1.500	1.460	
2.3	Duy tu, bảo dưỡng đường Anh Hùng	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022	Sửa chữa nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	40/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.310	2.200	40/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.310	2.200	
2.4	Đường Nguyễn Văn Linh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2022-2023	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bđpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	17.800	5.500	85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 104/NQ-HĐND ngày 24/12/21	17.800	6.500	
2.5	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Bình Trọng thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2023	Chiều dài L= 0,152 km; Bn=17,0m; Bm= 10,5m; bề tổng nhựa, đan rãnh, bó vỉa và hệ thống thoát nước	59/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.100	2.000	59/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 128/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.450	2.350	

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quy mô đầu tư	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG CỘNG					135.570	106.770		131.604	106.770	
2.6	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (Đoạn Quang Trung đến đường Liên xã)	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Chiều dài, L = 250m; Bn = 15,2m; Bm = 5,5 m; mặt đường láng nhựa 03 lớp TCN 4,5kg/m ² , hệ thống thoát nước		2.500	1.940		2.500	1.940	
2.7	Đường liên xã Ia Dok - Ia Krêl - Ia Din (từ Đội 13 Chi nhánh Công ty TNHH MTV 75 làng Pong xã Ia Dok đi ngã ba làng Nêl)	xã Ia Dok, Ia Krêl, Ia Din	Năm 2022-2023	Chiều dài L= 4,623 km, Bn=6,5 m, Bm=3,5 m; ĐDLN TCN 4,5kg/m ² và hệ thống thoát nước						1.600	Vốn đối ứng Chương trình MTQG
2.8	Đường liên xã Ia Pnôn - Ia Nan (đoạn từ trung tâm xã đi quốc lộ 14C)	xã Ia Pnôn, Ia Nan	Năm 2022-2023	Chiều dài L= 3,844 km, Bn=6,5 m, Bm=3,5 m; Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm và hệ thống thoát nước						2.400	
V HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC											
1	Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Năm 2021	Hội trường nhà 01 tầng; DTXD: 413 m ² và các hạng mục phụ, thiết bị	2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	3.750	3.650	2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	3.750	3.650	
2	Trụ sở UBND xã Ia Lang	Xã Ia Lang	Năm 2022	Nhà làm việc cấp III, 01 tầng, DTXD 150 m ² ; và các hạng mục phụ, thiết bị	60/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	1.570	1.500	60/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	1.570	1.500	
3	Trụ sở UBND xã Ia Pnôn	Xã Ia Pnôn	Năm 2023	Nhà làm việc cấp III, 02 tầng, DTXD 276 m ² ; và các hạng mục phụ, thiết bị	56/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	2.100	2.000	56/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 129/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.580	2.400	
4	Sửa chữa Nhà làm việc các phòng ban	Thị trấn Chư Ty	Năm 2024	Sửa chữa nhà làm việc, nhà vệ sinh, sân và hệ thống điện, nước; thiết bị	75/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.050	1.000	133/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	0	0	Dừng chủ trương đầu tư
VI DỰ PHÒNG						6.600	6.600		750	750	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU ĐIỀU CHỈNH

Nguồn vốn tiền sử dụng đất

(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
	TỔNG CỘNG (A+B)					181.390	170.000	0	308.096	290.000	
I	CHI CÔNG TÁC ĐO ĐẠC, ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, LẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT					10.500	10.500		29.000	29.000	
II	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG HỒ TRỢ TÀI ĐỊNH CƯ VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN KHÁC THEO QUY ĐỊNH					15.000	15.000		15.000	15.000	
1	Đường liên xã Ia Krêl - Ia Kla	Huyện Đức Cơ		Năm 2021	83/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	8.170	8.170	83/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	8.170	8.170	
2	Trường Tiểu học Hùng Vương	Xã Ia Dìn		Năm 2022	55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021;	7.000	660	55/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 31/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900	660	Lồng ghép vốn tỉnh phân cấp
3	Dị tích lịch sử Chiến thắng Chư Ty	Thị trấn Chư ty		Năm 2022	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110	610	84/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	12.110	610	nt
4	Nhà văn hóa xã Ia Dìn	Xã Ia Dìn		Năm 2022	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	3.600	730	54/NQ-HĐND ngày 23/7/2021; 130/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.700	730	nt

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
5	Điểm tham quan du lịch cây di sản Việt Nam	xã Ia Đơk		Năm 2023	74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100	1.940	74/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.100	1.940	nt
6	Xây dựng khu giết mổ tập trung	Xã Ia Kriêng		Năm 2023-2024	76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050	379	76/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.050	379	nt
7	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (Đoạn Quang Trung đến đường Liên xã)	Thị trấn Chư Ty		Năm 2024	67/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.500	460	67/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.500	460	nt
8	Sân vận động huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty		Năm 2024-2025	77/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	6.500	1.125	77/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	6.500	1.125	nt
9	Dự phòng giải phóng mặt bằng					926	926		926	926	
III TIỀN SỬ DÙNG ĐẤT TRÍCH NỘP QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT CỦA TỈNH											
IV TIỀN SỬ DÙNG ĐẤT CÒN LẠI											
A	CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ					79.970	68.580		154.096	136.000	
a) LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO											
	Trường THCS Lý Tự Trọng	xã Ia Kla	Nhà học 02 tầng, 07 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện và các hạng mục phụ, thiết bị	Năm 2023				141/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	9.900	9.500	
b)	MÔI TRƯỜNG					8.890	8.840		13.965	13.872	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Huyện Đức Cơ		Năm 2021-2022		2.090	2.040		2.090	2.040	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2022	79/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	500	500	79/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 103/NQ-HĐND ngày 24/12/2021	500	500	
3	Thu thập, chỉnh lý, số hóa, khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường	Huyện Đức Cơ		Năm 2022-2024	82/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.500	2.500	82/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.500	2.500	
4	Thống kê đất đai hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2022-2024	81/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	670	670	81/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	670	670	
5	Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2023-2025	80/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	900	900	80/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 32/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	1.500	1.500	
6	Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2024	78/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.000	1.000	78/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.000	1.000	
7	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu và kế hoạch năm đầu của điều chỉnh quy hoạch huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ		Năm 2025		1.230	1.230		1.230	1.230	
8	Dự án đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính	Huyện Đức Cơ		2021-2025				144/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.032	2.032	
9	Nghĩa địa chung huyện Đức Cơ	xã Ia Kiriêng	Giải phóng mặt bằng, S=3,15 ha; San lấp mặt bằng, đường nội bộ, hệ thống thoát nước	Năm 2023-2024				139/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.443	2.400	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
c)	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ					53.280	41.940		98.730	81.607	
1	GIAO THÔNG					41.780	30.940		78.230	62.147	
1.1	Đường Quy hoạch Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6, Đ8, Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L=1,125km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m, đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m ² ; đan rãnh bó vỉa, vỉa hè và hệ thống thoát nước	Năm 2021-2022	1782/QĐ-UBND ngày 06/11/2020	7.500	7.030	1782/QĐ-UBND ngày 06/11/2020	7.500	7.030	
1.2	Đường Quy hoạch khu dân cư (phía Tây Hội trường Tổ dân phố 7) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài L= 0,9 km, Bn=11,9 ÷ 14,9 m, Bm= 7,5 ÷ 10,5 m; đá dăm láng nhựa, TCN 4,5kg/m ² và hệ thống thoát nước	Năm 2022	51/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.200	5.000	51/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	5.200	4.533	
1.3	Đường Nguyễn Văn Linh, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,35km. Bn=18m; Bm=7,9x2=15,8m; Bđpc=1,2m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	Năm 2022	85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	17.800	8.000	85/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	17.800	5.374	Lồng ghép vốn
1.4	Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông thôn Mook Trêl, Mook Đen xã Ia Dom	xã Ia Dom	Chiều dài tuyến, L= 4,0 km; Sửa chữa và ô gà mặt đường, đắp lề	Năm 2023	66/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.400	1.350	66/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.400	1.350	
1.5	Đường giao thông làng Trol Đeng, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	L= 0,250 km; Bn= 5,5m; Bm= 3,5m; mặt đường đá dăm láng nhựa; hệ thống thoát nước	Năm 2024	57/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	630	600	57/NQ-HĐND ngày 23/7/2021	630	600	
1.6	Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông làng Khóp, Krol, Krêl xã Ia Krêl	Xã Ia Krêl	Chiều dài tuyến, L= 8,0 km; Sửa chữa và ô gà mặt đường, đắp lề	Năm 2024	68/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	1.850	1.800	134/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	0	0	Giao xã đầu tư
1.7	Nâng cấp mặt đường Tôn Đức Thắng	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến, L= 1,1 km; Sửa chữa nền, mặt đường láng nhựa, đào rãnh thoát nước, đắp lề đường	Năm 2024	70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.800	2.700	70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.800	2.700	
1.8	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường: Cù Chính Lan; Ngõ Mây; Nguyễn Khuyển; Nguyễn Bình Khiêm	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến, L= 0,671 km; Nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường láng nhựa, hệ thống thoát nước	Năm 2025	69/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.600	4.460	69/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	4.600	4.460	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021			Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND			Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
1.9	Chỉnh trang đường Trường Chinh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài, L=1,467 km, đan rãnh, bố vỉa, hệ thống nước tận dụng vỉa hè, tường chắn	Năm 2023-2024				137/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	11.700	11.000	
1.10	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,1km. Bm=15,2m; Bm=14,0m; Mặt đường bê tông nhựa, vỉa hè, hệ thống thoát nước	Năm 2023-2024				138/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	23.000	21.500	
1.11	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi và đường Trần Phú (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Siu Biền) thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=0,181 km; Bm=10,5m; Mặt đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước, vỉa hè	Năm 2025				143/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	3.600	3.600	
2	QUY HOẠCH						6.300		9.300	9.000	
	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	Huyện Đức Cơ		Năm 2021-2025			6.300		9.300	9.000	
3	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ KHÁC						5.200		11.200	10.460	
3.1	Cải tạo, chỉnh trang điện chiếu sáng công cộng đường Trường Chinh	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=1,46km. Cột thép mã kẽm H=9m; Cản đèn thép mạ kẽm Ø48, dây CVV 4x16mm ² , tủ điều khiển 2 chế độ, bóng Led 150W.	Năm 2022	72/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.600	2.500	72/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.600	2.290	
3.2	Cải tạo, chỉnh trang điện chiếu sáng công cộng đường Quang Trung	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài tuyến L=2,0km. Cột thép mã kẽm H=9m; Cản đèn thép mạ kẽm Ø48, dây CVV 4x16mm ² , tủ điều khiển 2 chế độ, bóng Led 150W.	Năm 2024-2025	71/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.600	2.500	71/NQ-HĐND ngày 18/8/2021	2.600	2.500	
3.3	Mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Mở rộng hệ thống nước cấp II với, L=12.935m	Năm 2023				140/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	3.500	3.300	

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/8/2021				Kế hoạch đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND				Ghi chú
					Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nghị quyết, Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
3.4	Hệ thống cung cấp điện khu dân cư quy hoạch Tổ dân phố 7, thị trấn Chư Ty	Thị trấn Chư Ty	Chiều dài đường dây 22, L= 50,0m; đường dây 0,4KVA, L=1.520,0; 02 TBA 160KVA	Năm 2024				145/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.500			2.370	
d)	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					0	0		7.180			6.700	
	Huyện ủy Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty	Tháo dỡ nhà cũ, cải tạo sân, S=409,0 m ² ; cải tạo khuôn viên, tường chắn đất, lát đá BaZan, S=3,426,0 m ²	Năm 2023				136/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	4.680			4.300	
	Trụ sở UBND xã Ia Dak	Xã Ia Dak	Sửa chữa nhà làm việc 02 tầng; xây mới BCH quần sự S=138m ² ; nhà vệ sinh và các hạng mục phụ	Năm 2024				142/NQ-HĐND ngày 20/9/2022	2.500			2.400	
e)	BÓ TRÍ VỐN ĐỔI ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA								3.000			3.000	
đ	HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KINH MƯƠNG	Các xã, thị trấn		Năm 2021-2025		15.000	15.000		15.000			15.000	
h)	DỰ PHÒNG TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					2.800	2.800		6.321			6.321	
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP CHO XÃ ĐẦU TƯ					50.000	50.000		72.000			72.000	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU ĐIỀU CHỈNH

Nguồn vốn tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư

(Kèm theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết số 86/NQ-HĐND	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021- 2025 điều chỉnh	Trong đó					Ghi chú
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	TỔNG SỐ	50.000,0	72.000,0	7.000,0	9.360,0	15.120,0	17.640,0	22.880,0	
1	Xã Ia Nan	6.000,0	8.500,0	1.600,0	864,0	1.562,4	2.016,0	2.457,6	
2	Xã Ia Pnôn	1.000,0	2.300,0	160,0	432,0	504,0	-	1.204,0	
3	Xã Ia Dom	5.000,0	5.500,0	896,0	1.440,0	504,0	252,0	2.408,0	
4	Xã Ia Kriêng	14.000,0	15.500,0	1.768,0	2.044,8	4.032,0	3.225,6	4.429,6	
5	Xã Ia Krêl	17.700,0	23.000,0	1.040,0	4.032,0	5.040,0	2.268,0	10.620,0	
6	Xã Ia Dìn	4.000,0	5.500,0	1.120,0	244,8	2.721,6	1.310,4	103,2	
7	Xã Ia Dok	1.500,0	10.550,0	80,0	216,0	504,0	8.568,0	1.182,0	
8	Xã Ia Kla	500,0	1.000,0	240,0	43,2	252,0		464,8	
9	Xã Ia Lang	300,0	150,0	96,0	43,2			10,8	